TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2024/2026/DS-ST
Ngày: 04/8/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương;

2. Bà Hồ Thị Thu Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 983/2025/DSST ngày 17 tháng 10 năm 2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5994/2026/QĐST-DS ngày 06/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1).

Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh A (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị Hà M, sinh năm 1990

Địa chỉ: 4 G, phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngày 28/01/2019, bà Vũ Thị Hà M có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh Q – P (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần S1) (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ

526830 -3867, hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2.77%.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.301.035.516 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.268.717.978 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đồng thời khởi kiện khách hàng.

Tính đến ngày 04/8/2026, bị đơn còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 56.393.728 đồng; Lãi quá hạn: 50.773.443 đồng. Tổng cộng: 107.167.171 đồng. (Bằng chữ: một trăm lẻ bảy triệu, một trăm sáu mươi bảy nghin, một trăm bảy mươi mốt đồng). Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 56.393.728 đồng với lãi suất quá hạn là 4.15% (2.77% x 150%)/tháng, từ ngày 23/10/2024 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Vũ Thị Hà M phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/8/2026 là 107.167.171 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 56.393.728 đồng; Lãi quá hạn: 50.773.443 đồng.

- Bà Vũ Thị Hà M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ Hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn phường L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét về hình thức Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 28/01/2019 giữa Ngân hàng và khách hàng được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng, khách hàng được cấp tín dụng với số tiền hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất 2.77%, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 2.301.035.516 đồng, đến ngày 23/10/24 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khách hàng phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay. Lãi suất tiêu dùng áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần S1).

Buộc bà Vũ Thị Hà M phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần S1) số tiền tính đến ngày 04/8/2026 là: 107.167.171 đồng, bao gồm nợ gốc 56.393.728 đồng, nợ lãi quá hạn 50.773.443 đồng.

Kể từ ngày 05/8/2026, bà Vũ Thị Hà M còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần S1) tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 5.358.358 đồng buộc bà Vũ Thị Hà M chịu.

Ngân hàng thương mại cổ phần S (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần S1) được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.008.439 đồng, theo biên lai số 0026113 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KV2 – TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng